yáng zhǒng

疡肿

noun · swelling and ulceration

Example Sentence

Tā de shāng kǒu chū xiàn le yáng zhǒng xū yào jí shí zhì liáo
他的 伤 口 出 现 了 疡 肿 ， 需 要 及 时 治 疗 。

His wound developed swelling and ulceration, requiring timely treatment.

Trace each character, then write the word on your own.





